



Bài Đánh Giá Về:

CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM



(Mã: EVE)

* * *

Vì sự thành công của nhà đầu tư

Tháng 12

Số 156

(Ngày 17 tháng 12 năm 2010)



I- GIỚI THIỆU CÔNG TY

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

Trụ sở chính : Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội

Điện thoại : (84 - 4) 3827 6490/1

Fax: (84 - 4) 3827 6492

Website : <http://www.everonvn.com>

Email : info@everpia.vn

Mã Cổ Phiếu : EVE

Sở giao dịch : HOSE

Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết: 15.327.996 cổ phần

Tổng giá trị niêm yết: 153.279.960.000 đồng

Vốn điều lệ : 153.279.960.000 VNĐ

Ngành nghề kinh doanh chính:

Sản xuất, kinh doanh vải không dệt, vải lọc, ni, chắn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các hàng may mặc khác. Thực hiện quyền Nhập khẩu và Phân phối (bán buôn, bán lẻ, lập cơ sở bán lẻ thứ nhất và nhượng quyền thương mại) các loại máy móc, nguyên vật liệu và các sản phẩm trong ngành sản xuất và kinh doanh vải không dệt, vải lọc, ni, chắn, ga trải giường, gối nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác. Thực hiện quyền Xuất khẩu các sản phẩm vải không dệt, vải lọc, ni, chắn, ga trải giường, gối nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác theo quy định của pháp luật Việt Nam. Tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vải không dệt, vải lọc, ni, chắn ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác

Quá trình hình thành và phát triển :

Năm 1993, thành lập chính thức dưới hình thức là Chi nhánh Hà Nội của công ty TNHH Viko Moolsan có trụ sở chính tại Khu công nghiệp Biên Hòa – Đồng Nai.

– Năm 2003, chi nhánh Hà Nội được tách ra thành công ty TNHH Viko Glowin Hà Nội.

– Năm 2006, Công ty đổi tên thành Công ty TNHH Everpia Việt Nam.

– Tháng 04 năm 2007, Công ty chuyển đổi loại hình hoạt động thành công ty cổ phần và chuyển tên thành Công ty cổ phần Everpia Việt Nam.



Quá trình tăng vốn điều lệ:

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm	Nguồn tăng	Vốn điều lệ
Khi chuyển đổi sang công ty cổ phần: 24/4/2007			48.000.000.000
Lần 1: 27/6/2007	4.800.000.000	Phát hành cho đối tác chiến lược Công ty Mirae Asset Maps Opportunity Vietnam Equity Balanced Fund 1	52.800.000.000
Lần 2: 02/10/2007	2.000.000.000	Phát hành cho đối tác chiến lược là Công ty Dream No 7 Investment Partnership	54.800.000.000
Lần 3: 27/8/2008	27.400.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (Tỷ lệ thưởng: 2:1)	82.200.000.000
Lần 4: 30/06/2009	25.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho đối tác chiến lược: - CTCP CK Bảo Việt - CTCP Chứng khoán NHNO&PTNT Việt Nam - Ông Trần Ngọc Bê	107.200.000.000
Lần 5: 04/06/2010	16.079.960.000	Chia cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 15%	123.279.960.000
Lần 6: 20/07/2010	30.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho đối tác chiến lược: - Red River Holding - Quỹ Thành viên Việt Nhật - CT CP Quản lý quỹ FPT - CT TNHH Đầu Tư FC	153.279.960.000



II- CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm 11/11/2010:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/ GCNĐKKD	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Lee Jae Eun	C516, The Manor, Mỹ Đình – Sông Đà, Cầu Giấy, Hà Nội	KN0912817	2.484.000	24.840	16,21%
2	Red River Holding	C/10 Walkers SPV Limited, 87 Mary Street, Georgetown, Grand Caymand KYI-9002	WK 192053	1.913.000	19.130	12,48%
3	Công ty cổ phần chứng khoán nông nghiệp và phát triển nông thôn	Tầng 5, tòa nhà Artex, số 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	08/UBCK-GPHDKD	1.486.250	14.862,5	9,70%
4	Quỹ Thành viên Việt Nhật	Phòng 3-11, Tầng 3, Sofitel Plaza, Số 1, Đường Thanh Niên, Ba Đình, Hà Nội	108/TB-UBCK	1.000.000	10.000	6,52%
Tổng cộng				6.883.250	68.832,5	44,91%

Danh sách cơ cấu vốn cổ phần của công ty tại ngày 11/11/2010:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	133	7.838.208	78.382.080.000	51,14%
1	Tổ chức	9	3.585.600	35.856.000.000	23,39%
2	Cá nhân	124	4.252.698	42.526.980.000	27,47%
II	Cổ đông nước ngoài	17	7.489.788	74.897.880.000	48,86%
1	Tổ chức	5	3.850.250	38.502.500.000	25,12%
2	Cá nhân	12	3.639.538	36.395.380.000	23,74%
	Cộng	150	15.327.996	153.279.960.000	100,00%



III. CÔNG TY MẸ, CON – LIÊN KẾT

Công ty mẹ: Không có

Công ty con:

STT	Tên Công ty	Ngành nghề	VĐL (triệu đồng)	ĐKKD	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu của Everpia đến 30/06/2010
1	Công ty Cổ phần Mattpia	Sản xuất đệm lò xo	9.600	051 033 000 003	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	58%

IV. KẾT QUẢ KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008, 2009 và 9 tháng đầu năm 2010 :

Giá trị: Triệu đồng

Chi phí	2008	2009		9T/2010
	Giá trị	Giá trị	Thay đổi (%)	Giá trị
Tổng giá trị tài sản	230.288.094.002	416.773.620.159	80,98	636.342.064.348
Doanh thu thuần	334.517.044.594	423.690.480.794	26,66	331.707.706.615
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	64.611.338.735	109.586.952.158	69,61	67.534.188.696
Lợi nhuận khác	468.104.140	(328.164.973)	-170,11	1.764.770.771
Lợi nhuận trước thuế	65.079.442.875	109.258.787.185	67,89	69.298.959.467
Lợi nhuận sau thuế	50.911.160.465	85.162.995.171	67,28	55.469.562.321
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	50.911.160.465	85.593.793.249	68,12	
Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	0%	25%		



Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Nam

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp D.vụ 9 tháng đầu năm 2010: 331,708 VNĐ

Lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp trong 9 tháng đầu năm 2010: 55,470 VNĐ

Trong khi đó:

Vốn chủ sở hữu đến tháng 31/12/2009 là: 334.795.755.213 VNĐ

Vốn chủ sở hữu đến tháng 30/09/2010 là: 528.967.026.810 VNĐ

Số lượng cổ phiếu lưu hành trong năm 2009: 10.720.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành đến 30/09/2010 năm 2010: 15.327.996 cổ phiếu

Giá trị sổ sách đến hiện tại là:

- Giá trị sổ sách 1 cổ phần của Công ty được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ sách} \\ \text{1 cổ phần} \end{array} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Quỹ Khen thưởng phúc lợi}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

- Giá trị sổ sách 1 cổ phần tại ngày 31/12/2009. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ sách} \\ \text{1 cổ phần} \end{array} = \frac{334.795.755.213}{10.720.000} = \mathbf{31.231 \text{ đồng/cổ phần}}$$

- Giá trị sổ sách 1 cổ phần tại ngày 30/06/2010. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ sách} \\ \text{1 cổ phần} \end{array} = \frac{528.967.026.810}{15.327.996} = \mathbf{34.510 \text{ đồng/cổ phần}}$$

Với kết quả đạt được về doanh thu và lợi nhuận trong năm 2009 và 9 tháng đầu năm 2010 thì ước tính lợi nhuận sau thuế là 97 tỷ VNĐ:

ROE ước tính năm 2010 = 97 tỷ / 528,967 tỷ = **18,34 (%)**

EPS ước tính năm 2010 = 97.000 triệu / 15,328 triệu = **6.328 (đồng/CP)**

Ngày đầu tiên EVE giao dịch trên sàn HOSE với giá tham chiếu là 55.000 đồng/cp thì hệ số P/E ước tính là: P/E = 55.000 / 6.328 = **8,69 lần.**



V. SO SÁNH CÁC CÔNG TY CÙNG NGÀNH

1. So sánh ROE cùng các công ty trong ngành:

Chỉ số ROE của 3 công ty trong ngành đã niêm yết là :

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG):

$$- ROE = 26,529 \text{ tỷ} / 149,379 \text{ tỷ} = 17,76 \%$$

Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc (TET):

$$- ROE = 8,071 \text{ tỷ} / 65,277 \text{ tỷ} = 12,36 \%$$

CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (GIL):

$$- ROE = 32,684 \text{ tỷ} / 370,043 \text{ tỷ} = 8,83 \%$$

=> Chỉ số ROE trung bình của ngành là:

$$- ROE (\text{trung bình}) = (17,76 + 12,36 + 8,83) / 3 = 12,99 \%$$

=> ROE của EVE *cao hơn* so với ROE trung bình của ngành.

2. So sánh EPS với các công ty trong ngành:

Chỉ số EPS của 3 công ty trong ngành đã niêm yết là :

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG):

$$- EPS = 26.528,937 \text{ triệu} / 8,688 \text{ triệu} = 3.054 \text{ đ/CP}$$

Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc (TET):

$$- EPS = 8.071,043 \text{ triệu} / 5,703 \text{ triệu} = 1.415 \text{ đ/CP}$$

CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (GIL):

$$- EPS = 32.684,403 \text{ triệu} / 12,775 \text{ triệu} = 2.559 \text{ đ/CP}$$

=> Chỉ số EPS trung bình của 3 công ty cùng ngành là:

$$- EPS (\text{trung bình}) = (3.054 + 1.415 + 2.559) / 3 = 2.342 \text{ (VNĐ/CP)}$$

=> EVE có EPS *cao hơn* so với EPS trung bình của 3 công ty trong ngành.

3. So sánh P/E cùng các công ty trong ngành:

Chỉ số P/E của 3 công ty trong ngành đã niêm yết tính đến 16/12/2010 là :

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG):

$$- P/E = 21.300 / 3.054 = 6,98 \text{ lần}$$

Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc (TET):

$$- P/E = 32.600 / 1.415 = 23,03 \text{ lần}$$

CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (GIL):

$$- P/E = 22.700 / 2.559 = 8,87 \text{ lần}$$

=> Chỉ số P/E trung bình của 3 công ty cùng ngành là:

$$P/E (\text{trung bình}) = (6,98 + 23,03 + 8,87) / 3 = 12,96 \text{ lần}$$



=> EVE có hệ số P/E *thấp hơn* so với hệ số PE trung bình cùng ngành.

VI. THỂ MẠNH CỦA CÔNG TY

1. Vị thế của Công ty trong ngành

Đối với sản phẩm Chăn – ga – gối – đệm: Công ty là doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tiên gia nhập vào hoạt động kinh doanh sản phẩm Chăn – ga – gối – đệm cao cấp tại thị trường Việt Nam. Công ty đã gây dựng hình ảnh thương hiệu cao cấp “EVERON” được nhiều người tiêu dùng biết đến và được bầu chọn là một trong 500 nhãn hiệu nổi tiếng tại Việt Nam (trong đó có 3 nhãn hiệu của các nhà đầu tư Hàn Quốc là LG, DEBON & EVERON). Tính đến hết 6 tháng đầu năm 2010, Công ty chiếm 25% thị phần và là doanh nghiệp dẫn đầu trong thị trường Chăn – Ga – Gối – Đệm

Đối với sản phẩm bông tấm: Nằm trong nhóm những doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất bông tấm ở thị trường Miền Bắc, Công ty chiếm giữ 20% thị phần và đứng thứ hai thị trường này.

2. Triển vọng phát triển của ngành

Với những thuận lợi đã được đề cập tới trong phần 7.2, thị trường cho các sản phẩm bông tấm và Chăn ga gối đệm sẽ tăng lên nhanh chóng. Thị trường bông tấm Việt Nam thể hiện sự tăng trưởng vượt bậc với tổng giá trị 45 triệu USD (trong đó 25 triệu miền Bắc và 20 triệu miền Nam), trong đó: thị trường miền Nam dự kiến tăng trưởng 6%, thị trường miền Bắc dự kiến tăng trưởng 8% mỗi năm. Mạnh mẽ hơn, tại thị trường Chăn – ga – gối – đệm, dung lượng thị trường cũng tăng lên nhanh chóng do sức mua ngày càng tăng ở cả khu vực miền Nam và miền Bắc. Tại miền Bắc, dung lượng thị trường chăn ga trung cấp hiện tại ước đạt 40 triệu USD, và tốc độ tăng trưởng đạt khoảng 20% – 25%/năm. Tại miền Nam, dung lượng thị trường chỉ là khoảng xấp xỉ 20 triệu USD/năm, nhưng trong vòng 5 năm tới, tốc độ tăng trưởng tại đây có thể đạt từ 30% – 40%/năm. Từ sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại Thế Giới WTO, cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu đối với các sản phẩm Bông tấm và Chăn – ga – gối – đệm tăng mạnh bởi tăng lượng đơn đặt hàng từ phía Mỹ và Châu Âu. Mặt khác, thuế suất nhập khẩu đối với nguyên liệu sản xuất là vải (giảm từ 40% xuống 12%) và xơ (giảm từ 5% xuống 0%) là một điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh mặt hàng này.

3. Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng:

Điều 9, khoản d, nghị định 14/2007/NĐ-CP ban hành ngày 19/01/2007 có quy định Số cổ phần của cổ đông nội bộ bao gồm HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc, Ban kiểm soát, Kế toán



Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Nam

trưởng phải nắm giữ 100% CP trong 6 tháng kể từ ngày niêm yết là 4.929.317 Cổ phần và 50% trong 06 tháng tiếp theo là 2.464.659 cổ phần.

VII. NHẬN XÉT

Dựa trên các thông tin dữ liệu, số liệu đã có và kết quả kinh doanh của EVE trong năm 2008, 2009 và 9 tháng đầu năm 2010. Với các kế hoạch và chiến lược trong tương lai – **Ngày đầu tiên giao dịch trên HOSE với giá tham chiếu là 55.000 đ, EPS 2009 đạt 6.328 đ, P/E bằng 8,69 lần** - có thể nói rằng EVE là một mã cổ phiếu tiềm năng thích hợp cho danh mục đầu tư dài hạn... Còn đối với nhà đầu tư ngắn hạn cần xem xét kỹ lưỡng trước khi đưa ra quyết định do giá tham chiếu là khá cao trong bối cảnh thị trường hiện tại.